

Gia Lâm, ngày 28 tháng 02 năm 2019

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN

Nguyên đơn: *Anh Cao Ngọc M, sinh năm 1974*

Bị đơn: *Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Ngọc M và chị Phạm Thị L

- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Cao Ngọc M và chị Phạm Thị L có 02 con chung là cháu Cao Quốc H, sinh năm 1995 (đã trưởng thành) và cháu Cao Ngọc N, sinh năm 16/04/2002. Hiện nay cháu H cháu đã trưởng thành không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần nên cháu ở với ai là do cháu quyết định. Khi ly hôn, giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tam hoãn việc cấp dưỡng

phí tổn nuôi con chung đối với anh M đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản: Anh Cao Ngọc M và chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Cao Ngọc M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền anh M đã nộp 300.000đ theo biên lai AA/2010/0004167 ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, anh Cao Ngọc M được nhận lại 150.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKS huyện Gia lâm;
 - Chi Cục THA huyện Gia Lâm;
 - UBND TT Y V, Gia Lâm, Hà Nội .
- (ĐKKH số 08/1995);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn